TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày: 10/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

***** *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Vinh Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đỗ Văn Điểu** và ông **Võ Kỳ Tùng**.

** Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Thanh –** Thư ký TAND huyện Tuy An.

** Kiểm sát viên tham gia phiên toà*: Ông **Phan Công Đồ** – Kiểm sát viên Viện KSND huyện Tuy An.

Lúc 09h00’ ngày 10/01/2018, tại Trụ sở TAND huyện Tuy An mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh V** - sinh năm 1989; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: không có nơi ở ổn định; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Mạnh Th (chết), mẹ: Nguyễn Thị N (chết); Tiền sự: không; Tiền án: có 04 tiền án, cụ thể như sau:

- Ngày 27/3/2009 bị TAND huyện C, tỉnh Đồng Nai phạt 08 tháng tù về tôi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đến ngày 25/9/2009 chấp hành xong;

- Ngày 13/8/2010 bị TAND huyện T, tỉnh Bình Thuận phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 04/6/2011 chấp hành xong;

- Ngày 24/7/2012 bị TAND huyện Ph, tỉnh Bình Định phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 22/01/2014 chấp hành xong;

- Ngày 15/9/2014 bị TAND huyện X, tỉnh Đồng Nai phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày 21/01/2017 chấp hành xong.

Nhân thân: Quá trình điều tra còn xác định, Nguyễn Mạnh V đã thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể ngày 18/4/2017 trộm 01 xe mô tô ở huyện S, tỉnh Phú Yên; ngày 31/3 và 26/5/2017 trộm 02 xe mô tô ở thị xã S, tỉnh Phú Yên; Ngày 31/3, ngày 07/4 và ngày 20/4/2017 trộm 03 xe mô tô ở huyện Đ. Ngoài ra, V còn trộm cắp tài sản ở các huyện Ph, huyện V, tỉnh Bình Định (Cơ quan điều tra các huyện nêu trên đang thụ lý giải quyết).

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ trong một vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại*:**

- Chị **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1976;

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Phú Yên, có mặt;

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh **Huỳnh Sơn Đ**, sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Phú Yên, tỉnh Phú Yên, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Mạnh V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 26/3/2017, Nguyễn Mạnh V đến huyện T, tỉnh Phú Yên với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, V thấy xe mô tô biển số 78H1-026.83 của chị Huỳnh Thị L đang dựng trên sân trước khu vực phòng cấp cứu của Trung tâm y tế huyện T, Tỉnh Phú Yên không có người trông coi, lúc này V lén lút dùng vam phá khóa lấy trộm xe mô tô và mũ bảo hiểm để trên xe. Sau đó V điều khiển xe trộm được chạy theo hướng thị xã S để tẩu thoát, trên đường đi V phát hiện xe mô tô trộm được không phải là xe hiệu Wave anpha cần trộm theo yêu cầu nên V bỏ xe và mũ bảo hiểm trên đường *(không xác định được địa điểm cụ thể)* rồi đón xe khách vào thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Đến ngày 01/7/2017, V tiếp tục ra huyện T để trộm cắp tài sản thì bị Công An huyện Tuy An phát hiện, phối hợp với Công An huyện Đồng Xuân mời làm việc, tại đây V đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐ ngày 18/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future X, biển số 78H1-026.83, màu sơn đen – xám – bạc, số máy 35EO715069, số khung 03AY507807 có giá 8.700.000đồng; 01 mũ bảo hiểm màu sơn đỏ, không rõ nhãn hiệu có giá 20.000đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Mạnh V trộm cắp là 8.720.000đồng.

*** Về vật chứng vụ án:** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future X, biển số 78H1-026.83 Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả; 01 vam phá khóa xe mô tô, 01 trụ lục giác bằng kim loại *(cơ quan CSĐT Công An huyện Đồng Xuân đang tạm giữ vì liên quan đến một vụ án khác)*.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Nguyễn Mạnh V chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 42/CT - VKS ngày 24/11/2017 của VKSND huyện Tuy An đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh V về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện VKSND huyện Tuy An giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội; điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh V từ 24 – 30 tháng tù tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 26/3/2017, tại Trung tâm y tế huyện T ở khu phố Tr, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Mạnh V có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 78H1-026.83 và 01 mũ bảo hiểm của chị Huỳnh Thị L, với tổng giá trị tài sản là 8.720.000đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị như trên của Nguyễn Mạnh V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định Điều 138 BLHS1999. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm qui định tại điểm b khoản 2 điều 49 BLHS năm 1999. Do đó, cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 24/11/2017 của Viện KSND huyện Tuy An truy tố bị cáo về tội *"trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018, nên được áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về tình tiết có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân ở địa phương; bị cáo có nhân thân quá xấu, nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản và được cải tạo giáo dục nhưng vẫn tiếp tục tái phạm. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thật thà khai báo được quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, nên xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

*** Về dân sự:** Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp là 01 xe mô tô và nón bảo hiểm có tổng giá trị 20.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu bồi thường của người bị hại. Việc thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận. Tại phiên tòa anh Huỳnh Sơn Đ không yêu cầu gì về trách nhiệm của chị Huỳnh Thị L nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

*** Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Mạnh V** phạm tội: *"Trộm cắp tài sản";*

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: **Nguyễn Mạnh V** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại Huỳnh Thị L. Bị cáo Nguyễn Mạnh V phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị L số tiền 20.000.000đồng về khoản thiệt hại tài sản.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh V phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1)
- VKSND huyện Tuy An (2)
- Chi cục THA DS huyện Tuy An (1)
- Người TGTT (2)
- Lưu hồ sơ (2);
- Án Văn (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vinh Bình